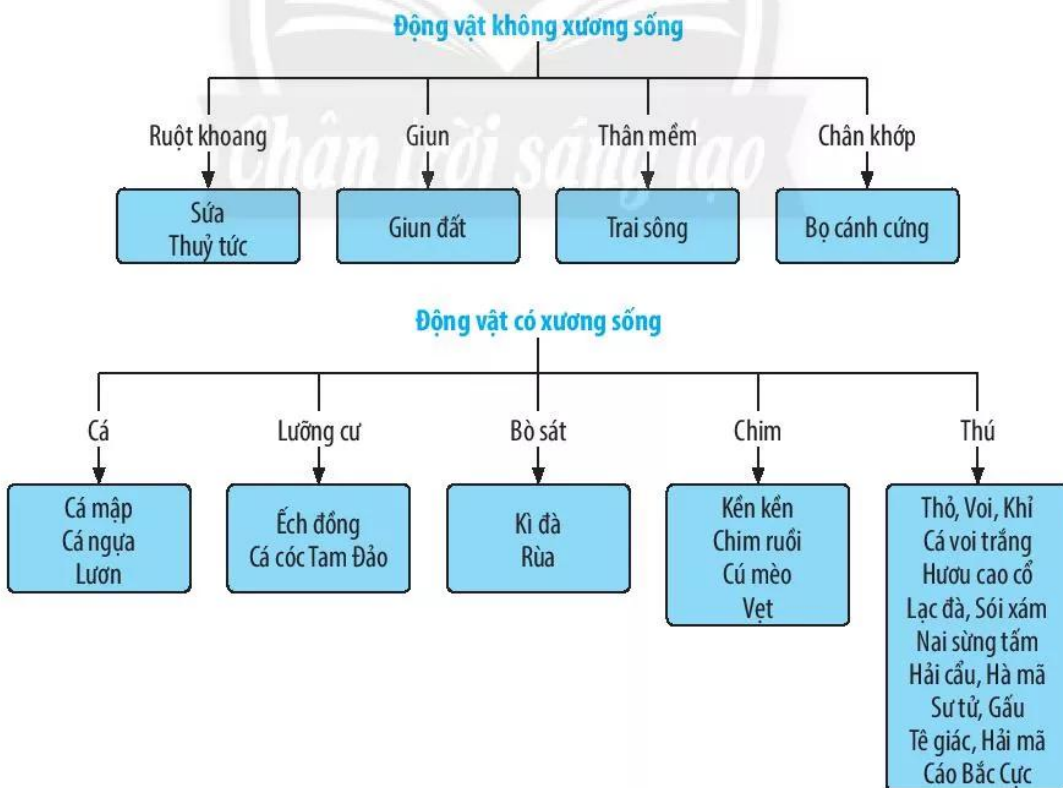


Lưỡng cư	Hình ếch nhái; da ẩm ướt; có 4 chân, 2 chân sau khoẻ. Hô hấp bằng phổi, da.	Ấm
Bò sát	Da khô, phủ vảy; có 4 chân; có đuôi. Hô hấp bằng phổi.	Cạn
Chim	Da khô, phủ lông vũ; có 2 chân, chân trước biến đổi thành cánh để bay.	Đa dạng các loại môi trường
Thú	Da phủ lông mao, 4 chân khoẻ. Hô hấp bằng phổi.	Đa dạng các loại môi trường

2. Dựa vào đặc điểm các loài động vật trong bộ ảnh, xây dựng khoá lưỡng phân cho các nhóm động vật có xương sống.

- 1a: Hô hấp bằng mang Nhóm Cá
- 1b: Không hô hấp bằng mang 2
- 2a: Hô hấp bằng phổi, da Nhóm Lưỡng cư
- 2b: Chỉ hô hấp bằng phổi 3
- 3a: Có cánh Nhóm Chim
- 3b: Không có cánh 4
- 4a: Da khô, phủ vảy Nhóm Bò sát
- 4b: Da phủ lông mao Nhóm Thú

Xây dựng sơ đồ khoá lưỡng phân theo gợi ý sau, thêm chú thích về đặc điểm cho mỗi nhóm (có thể dán bộ sưu tập ảnh theo từng nhóm phân loại).



Hoạt động 2: Báo cáo kết quả thực hành

Nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS thiết kế báo cáo thực hành dưới dạng Power-Point hoặc áp phích. Báo cáo kết quả gồm:

- Giới thiệu bộ sưu tập ảnh về động vật ngoài thiên nhiên;
- Sơ đồ khoá lưỡng phân (GV gợi ý HS có thể giới thiệu bộ sưu tập ảnh theo khoá lưỡng phân đã xây dựng bằng cách dán các đại diện vào đúng vị trí phân loại trong khoá lưỡng phân).

GV cũng yêu cầu HS nộp kết quả điều tra các loài động vật giúp phát triển kinh tế ở địa phương (bài trước).

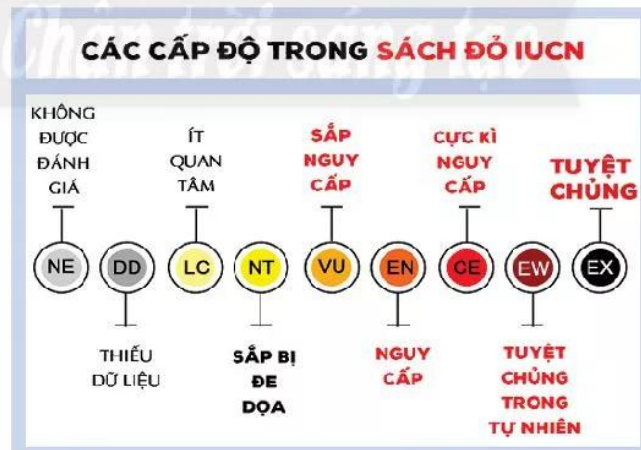
Tổ chức dạy học: GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị nội dung báo cáo.

Mở rộng: Thiết kế áp phích tuyên truyền thông điệp bảo vệ các loại động vật hoang dã và môi trường sống của chúng (chuẩn bị trước từ nhà hoặc tiết trước).

Thông tin đọc thêm: Một loài quý hiếm là một nhóm các sinh vật rất hiếm gặp, khan hiếm hoặc không thường xuyên gặp. Chỉ định này có thể được áp dụng cho một đơn vị phân loại thực vật hoặc động vật.

Động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 của Bộ Luật Hình sự là các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Các mức độ cần bảo vệ động vật ở Việt Nam hiện nay:



Để bảo vệ động vật quý hiếm, cần đẩy mạnh việc bảo vệ môi trường sống của chúng; cấm săn bắt, buôn bán trái phép; đẩy mạnh việc chăn nuôi và xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.

Để tra cứu các nhóm động vật quý hiếm cần được bảo vệ, chúng ta thường sử dụng quyển “Sách Đỏ Việt Nam”.



ĐA DẠNG SINH HỌC (2 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về đa dạng sinh học;
- Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự; Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về vai trò của đa dạng sinh học; Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập nhằm xác định sự đa dạng các nhóm sinh vật tồn tại trong tự nhiên; Nhận ra và điều chỉnh những hạn chế của bản thân khi tham gia thảo luận nhóm;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để vẽ sơ đồ phân biệt các nhóm sinh vật trong tự nhiên.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...);
- Tìm hiểu tự nhiên: Nhận dạng được một số đại diện sinh vật có ích trong tự nhiên và đời sống;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

3. Phẩm chất

- Có niềm tin yêu khoa học;
- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;
- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học;
- Luôn cố gắng vươn lên trong học tập;
- Có ý thức tìm hiểu và bảo vệ thế giới tự nhiên.

Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức cho HS tham gia các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.

A. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Dạy học theo nhóm;
- Phương pháp trực quan;
- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề;
- Kỹ thuật khăn trải bàn;
- Kỹ thuật động não, viết, nói;
- Kỹ thuật tranh biện;
- Kỹ thuật think – pair – share;
- Kỹ thuật động não;
- Kỹ thuật đóng vai;
- Sử dụng tranh ảnh/ video hoặc bản trình chiếu slide.

B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Khởi động

GV tổ chức cho HS trò chơi *Các mảnh ghép trong thế giới tự nhiên* hoặc *Đuổi hình bắt chữ* hoặc *Mở mảnh ghép gọi tên sinh vật* nhằm giúp HS nhận dạng được hệ thống các nhóm sinh vật và môi trường sống của chúng.

GV chiếu một đoạn video giới thiệu về một số dạng môi trường sống trong tự nhiên, nên sử dụng các dạng môi trường có trong hoạt động 1 (hoang mạc, đài nguyên, rừng mưa nhiệt đới, ...); hoặc treo tranh về đa dạng sinh học ở một vùng cụ thể (rừng, biển, núi, ...). GV gợi mở để HS nhận ra sự đa dạng của thế giới tự nhiên: số lượng loài, số lượng cá thể trong loài, môi trường sống.

Đặt vấn đề: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không bảo vệ đa dạng sinh học?

Hình thành kiến thức mới

1. ĐA DẠNG SINH HỌC LÀ GÌ?

Hoạt động 1: Tìm hiểu về đa dạng sinh học

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 33.1, 33.2, 33.3, 33.4 và các tranh ảnh, video khác. Qua quan sát, HS nhận biết được đặc điểm chung của đa dạng sinh học, ...

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share, GV tổ chức cho HS tìm hiểu về đa dạng sinh học thông qua hoạt động thảo luận trong SGK.

1. Quan sát hình từ 33.1 đến 33.4 và thông tin về đa dạng các nhóm sinh vật đã học, em hãy cho biết đa dạng sinh học là gì?

Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống. Đa dạng sinh học thể hiện sự thích nghi của sinh vật với các điều kiện sống khác nhau.

2. Quan sát hình từ 33.2 đến 33.4, em có nhận xét gì về số loài sinh vật trong các môi trường sống khác nhau?

Các môi trường sống khác nhau có mức độ đa dạng sinh học khác nhau, thể hiện ở số lượng loài, số cá thể trong loài:

Đặc điểm	Hoang mạc	Đài nguyên	Rừng mưa nhiệt đới
Khí hậu	Khô nóng, vực nước ít	Mùa đông, băng tuyết phủ gần như quanh năm	Nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật.
Thực vật	Thưa thớt: xương rồng	Thưa thớt, chỉ có một số loài như sồi, dẻ	Thực vật có quanh năm, là nguồn thức ăn dồi dào cho các loài động vật. Đa dạng sinh học thể hiện rõ rệt với số lượng cá thể và số lượng loài lớn và phân bố ở các khu vực khác nhau.
Động vật	Chuột nhảy, lạc đà, rắn hoang mạc, ...	Gấu trắng, cá voi, chim cánh cụt, ...	

Thông qua các nội dung thảo luận ở hoạt động 1, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận về những điểm chung về đa dạng sinh học.

GV hướng dẫn HS đọc thêm về đa dạng sinh học Việt Nam trong SGK để hướng HS đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường tự nhiên cho các loài sinh vật.

2. VAI TRÒ CỦA ĐA DẠNG SINH HỌC

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 33.5, 33.6 và các tranh ảnh, video về vai trò của đa dạng sinh học (vai trò làm sạch môi trường qua phân huỷ sinh vật). Qua quan sát, phân tích tranh hình, HS nhận biết được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật động não, GV cho HS tìm hiểu và viết ra những hiểu biết của các em về vai trò của đa dạng sinh học thông qua quan sát hình 33.5, 33.6, 33.7 và các tranh ảnh, video liên quan khác; định hướng để HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần thảo luận trong SGK.

Gợi ý: Em hãy kể tên các sinh vật trong hình 33.5 và tìm mối quan hệ về mặt dinh dưỡng giữa chúng.

Cỏ, chuột, chim, thỏ, dê, sói, báo, sư tử.

Cỏ → Chuột → Chim cú

3. Từ thông tin hình 33.5 và 33.6, em hãy cho biết vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.

Đa dạng sinh học giúp cân bằng sinh thái, tạo ra mối liên hệ mật thiết, nhất là về mặt dinh dưỡng giữa các loài trong tự nhiên.

Đa dạng thực vật điều hoà không khí, làm sạch môi trường, chắn sóng và chống sạt lở ven biển.

4. Quan sát hình 33.7, em hãy chỉ ra giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người.

Giá trị của đa dạng sinh học	Tên sinh vật	Tình trạng thực tế	
		Trồng/ Nuôi được để sử dụng	Thu ngoài thiên nhiên
Làm lương thực, thực phẩm	Cây lúa, khoai, ngô, sắn, đậu, ... Lợn, cá, bò, tôm, cua, mực, ốc, ... Nấm rơm, nấm sò, nấm hương, ... Tảo xoắn	Đa số nguồn thực phẩm thông dụng là trồng được và nuôi được.	Ít: ếch, ba ba, nấm, ...
Làm dược liệu	Hà thủ ô, diếp cá, ôi, tía tô, ... Con trút, rắn, bọ cạp, ... Nấm linh chi, nấm lim xanh, ...	Trồng được những cây thuốc thông dụng: diếp cá, tía tô, một số loài nấm	Đa số thu mẫu ngoài thiên nhiên
Làm đồ dùng, vật dụng	Gỗ lim, gỗ đình hương, gỗ mít, ... San hô, ...	Ít, hiện đang nuôi trồng nhưng phần lớn chưa đủ năm thu hoạch.	Chủ yếu thu ngoài thiên nhiên
Làm nghiên cứu khoa học	Cây đậu, chuột bạch, ...	Chủ yếu nuôi trồng nhằm theo dõi, nghiên cứu	Ít khi thu mẫu ngoài thiên nhiên
Giá trị bảo tồn, du lịch	Vọoc Cúc Phương, cá cóc Tam Đảo		
Giá trị kinh tế	Lúa, cao su, cà phê, chè, ... Tôm, lợn, cừu, cá sấu, ong, ...	Chủ yếu được nuôi, trồng	Ít

Luyện tập

* Em hãy lấy một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em.

Vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em:

- Cung cấp lương thực – thực phẩm: lợn, gà, vịt, ...
- Cung cấp dược liệu: rau diếp cá, gừng, nghệ, ...
- Làm cảnh: phong lan, vạn tuế, các loài hoa, ...

Thông qua các nội dung thảo luận ở hoạt động 2 và phần luyện tập, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận về vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.

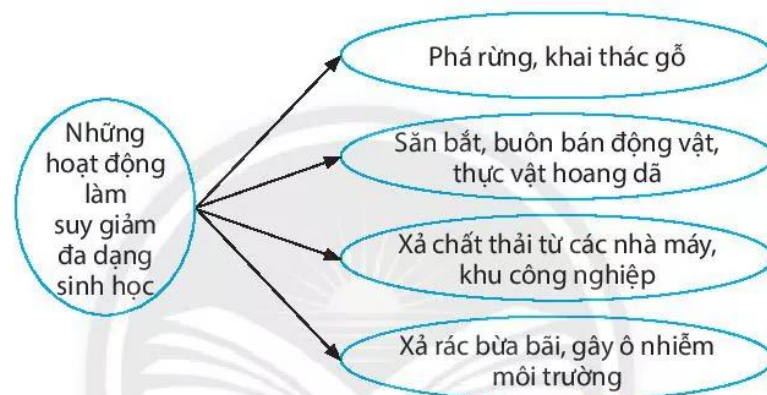
3. BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay để giúp HS tìm hiểu về một số hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học.

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật tranh biện, GV hướng dẫn HS tìm hiểu và đưa ra chủ đề tranh luận về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học. Qua đó, các nhóm HS tranh luận và thực hiện nhiệm vụ trong phần thảo luận trong SGK.

5. Quan sát hình 33.8 và kể tên những hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học.



Luyện tập

* Vì sao chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học?

Mất đa dạng sinh học là mất đi sự cân bằng sinh thái; ô nhiễm môi trường; mất nguồn cung cấp lương thực – thực phẩm, dược liệu từ tự nhiên.

Chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học để duy trì sự cân bằng sinh thái; bảo vệ môi trường; duy trì nguồn lương thực – thực phẩm, dược liệu, ... bền vững; chung sống hoà bình với thiên nhiên và bảo vệ được nơi sống, nguồn sống cho nhiều loài sinh vật, giảm nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài sinh vật quý, hiếm.

Hoạt động 4: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 33.9 và các tranh ảnh về các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học hiện nay. Qua đó, HS tìm hiểu được các biện pháp giảm nguy cơ gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay.

Tổ chức dạy học: Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật đóng vai, GV tổ chức cho HS thiết kế bài hùng biện tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học. Trong đó, các nhóm HS phải thực hiện được nhiệm vụ trong phần thảo luận trong SGK.